

Số: 1052/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Ban hành mức thu học phí năm học 2024-2025
của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12/4/2021 của Hội đồng học viện Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính Phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐHV ngày 25/4/2024 của Hội đồng Học viện v/v Thông qua chủ trương xác định mức thu học phí năm học 2024-2025 của Học viện;

Căn cứ Quyết định số 934/QĐ-HV ngày 04/6/2024 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông v/v Thành lập Tổ xây dựng mức thu của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Biên bản họp Tổ xây dựng mức thu học phí và thu khác của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ngày 21/6/2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế toán,

MỨC THU HỌC PHÍ CÁC HỆ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 1052/QĐ-HV ngày 21/6/2024 của Giám đốc Học viện)

TT	HỆ/KHÓA/NGÀNH	ĐVT	MỨC THU	GHI CHÚ
1	2	3	4	5
A	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐẠI TRÀ			
I	Đại học chính quy từ khóa 2021 trở về trước			
1	Các ngành: Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử, Kỹ thuật Điện tử viễn thông, Công nghệ Đa phương tiện, Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, Công nghệ Internet vạn vật (IoT), Khoa học máy tính	đồng/tín chỉ	630.000	
2	Các ngành: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Marketing, Thương mại điện tử, Công nghệ tài chính (Fintech)	đồng/tín chỉ	600.000	
3	Ngành Truyền thông đa phương tiện, Báo chí	đồng/tín chỉ	600.000	
II	Đại học chính quy khóa 2022			
1	Các ngành: Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử, Kỹ thuật Điện tử viễn thông, Công nghệ Đa phương tiện, Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, Công nghệ Internet vạn vật (IoT), Khoa học máy tính	đồng/tín chỉ	720.000	
2	Các ngành: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Marketing, Thương mại điện tử, Công nghệ tài chính (Fintech)	đồng/tín chỉ	680.000	
3	Ngành Truyền thông đa phương tiện, Báo chí	đồng/tín chỉ	680.000	
III	Đại học chính quy khóa 2023			
1	Các ngành: Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử, Kỹ thuật Điện tử viễn thông, Công nghệ Đa phương tiện, Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, Công nghệ Internet vạn vật (IoT), Khoa học máy tính	đồng/tín chỉ	800.000	
2	Các ngành: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Marketing, Thương mại điện tử, Công nghệ tài chính (Fintech)	đồng/tín chỉ	750.000	
3	Ngành Truyền thông đa phương tiện, Báo chí	đồng/tín chỉ	750.000	
VI	Đại học chính quy khóa 2024			



TT	HỆ/KHÓA/NGÀNH	ĐVT	MỨC THU	GHI CHÚ
1	Các ngành: Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử, Kỹ thuật Điện tử viễn thông, Công nghệ Đa phương tiện, Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, Công nghệ Internet vạn vật (IoT), Khoa học máy tính	đồng/tín chỉ	880.000	
2	Các ngành: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Marketing, Thương mại điện tử, Công nghệ tài chính (Fintech)	đồng/tín chỉ	820.000	
3	Ngành Truyền thông đa phương tiện, Báo chí	đồng/tín chỉ	820.000	
V	ĐÀO TẠO SONG BẰNG - NGÀNH HỌC THỨ 2	mức thu học phí bằng 75% mức thu học phí của hệ đại học chính quy tương ứng		
B	Mức thu học phí sinh viên/học viên Lào, Campuchia điện tử túc hệ Nghiên cứu sinh (Tiến sĩ), Thạc sĩ, Đại học chính quy (Mức thu chưa bao gồm chi phí sinh hoạt, chi phí ở, chi phí đi lại và chi khác)	đồng/tháng	3.350.000	
C	NGHIÊN CỨU SINH			
1	Ngành kỹ thuật	đồng/năm	40.000.000	
2	Ngành kinh tế	đồng/năm	38.000.000	
D	THẠC SỸ			
I	Khóa 2023 trở về trước			
1	Ngành kỹ thuật	đồng/tín chỉ	800.000	
2	Ngành kinh tế	đồng/tín chỉ	770.000	
II	Khóa 2024			
1	Ngành kỹ thuật	đồng/tín chỉ	920.000	
2	Ngành kinh tế	đồng/tín chỉ	880.000	
E	ĐẠI HỌC TỪ XA			
1	Khóa 2022 trở về trước			
-	Khối ngành kỹ thuật	đồng/tín chỉ	400.000	
-	Khối ngành kinh tế	đồng/tín chỉ	370.000	
2	Khóa 2023			
-	Khối ngành kỹ thuật	đồng/tín chỉ	400.000	
-	Khối ngành kinh tế	đồng/tín chỉ	380.000	
3	Khóa 2024			

TT	HỆ/KHÓA/NGÀNH	ĐVT	MỨC THU	GHI CHÚ
-	Khối ngành kỹ thuật	đồng/tín chỉ	450.000	
-	Khối ngành kinh tế	đồng/tín chỉ	420.000	
G	ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC			
F	Từ khóa 2021 trở về trước			
-	Ngành Kỹ thuật	đồng/tín chỉ	630.000	
-	Ngành Kinh tế	đồng/tín chỉ	600.000	
2	Khóa 2022			
-	Ngành Kỹ thuật	đồng/tín chỉ	720.000	
-	Ngành Kinh tế	đồng/tín chỉ	680.000	
3	Khóa 2023			
-	Ngành Kỹ thuật	đồng/tín chỉ	800.000	
-	Ngành Kinh tế	đồng/tín chỉ	750.000	
4	Khóa 2024			
-	Ngành Kỹ thuật	đồng/tín chỉ	880.000	
-	Ngành Kinh tế	đồng/tín chỉ	820.000	

- Đối với các hệ đại học chính quy, đào tạo từ xa, vừa làm vừa học: sinh viên chưa hoàn thành chương trình đào tạo theo kế hoạch đào tạo chuẩn thì sẽ áp dụng mức thu học lại đối với các môn học còn nợ (bao gồm môn học lần đầu và môn đăng ký học lại).

- Mức thu cũng được áp dụng trong điều kiện giảng dạy trực tuyến (online).

